

**BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**



PHẦN I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH NĂM 2016:

Năm 2016 nền kinh tế Việt Nam có mức tăng trưởng GDP là 6,21%, thấp hơn năm 2015 và là năm đầu tiên có mức tăng chậm lại kể từ 2012, mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công. Xét về góc độ sử dụng GDP năm 2016, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,32% so với năm 2015.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2016:

Công ty đã đạt được kết quả về doanh số và lợi nhuận năm 2016 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	KHSXKD năm 2016	Kết quả thực hiện năm 2016	Chênh lệch (Thực hiện so với kế hoạch)	
			Giá trị	%
Doanh thu thuần	1,477.13	1,321.65	155.48	89.47
Chi phí (D.thu thuần-lợi nhuận trước thuế)	1,416.77	1,273.52	143.25	89.89
Lợi nhuận trước thuế	60.4	48.1	12.3	79.64
Lợi nhuận sau thuế	48.3	37.5	10.8	77.64
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	3.3%	2.8%	0.50%	84.85

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 Công ty cổ phần Kỹ Nghệ Thực phẩm Việt Nam)

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: tỷ đồng

Kết quả kinh doanh	Năm 2015	Năm 2016	Chênh lệch	Tăng trưởng 2016/2015	Tỷ lệ/doanh thu 2016
Doanh thu thuần	1.195,52	1.321,64	126.12	11%	100%
Chi phí	1.138,82	1.273,52	134,7	12%	96.36
- Giá vốn hàng bán	953,96	1.037,53	83.57	9%	78.50
- Chi phí bán hàng	117,78	169,86	52.08	44%	12.85
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	67,29	66,27	-1.02	-2%	5.01
- Chi phí tài chính	0,20	1,50	1.3	650%	0.11
Lợi nhuận trước thuế	58,41	48,12	-10.29	-18%	3.64
Lợi nhuận sau thuế	43,69	37,54	-6.15	-14%	2.84

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 Công ty cổ phần Kỹ Nghệ Thực phẩm Việt Nam)

Phân tích tổng quan về tình hình thực hiện trên các chỉ tiêu cơ bản:

Doanh thu: Tổng doanh thu năm 2016 tăng 11% so với năm 2015

Chi phí: Tổng chi phí năm 2016 tăng 12% so năm 2015. Trong đó:

- Giá vốn hàng bán là 1.037,53 tỷ đồng, chiếm 78,5% tổng doanh thu, tăng 9% so với năm 2014.
- Chi phí bán hàng trong năm là 169,86 tỷ đồng, chiếm 12,85% tổng doanh thu, tăng 44% so với năm 2015.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm là 66,27 tỷ đồng, chiếm 5.01% tổng doanh thu, giảm 2% so với năm 2015.
- Chi phí tài chính trong năm là 1,50 tỷ đồng, chiếm 0,11% tổng doanh thu

Lợi nhuận sau thuế năm 2016: đạt 37,54 tỷ đồng, chiếm 2,84% tổng doanh thu, giảm 14% so với năm 2015.

Báo cáo tình hình tài chính

a/ Tình hình tài chính :

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	1 320 616 648 366	1 195 003 211 811
2. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	46 017 914 115	56 579 936 262
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	58 415 254 840	58 415 254 840
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	37 540 204 033	43 696 214 883

b/ Bảng cân đối kế toán

Bảng cân đối kế toán	Năm 2016	Năm 2015
Tổng tài sản	556 549 140 019	425 700 781 269
Tài sản ngắn hạn	429 056 158 829	362 765 730 671
Tài sản dài hạn	127 492 981 191	62 935 050 598
Vốn điều lệ	103,263,100,000	103,263,100,000
Vốn chủ sở hữu	266 049 387 430	229 893 767 880

c/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	ĐVT	Năm 2016	Năm 2015
Chỉ số khả năng thanh toán			
Tỉ số thanh toán	lần	1.65	1.91
Tỉ số thanh toán nhanh	lần	1.24	1.33
Chỉ số sử dụng vốn			
Hệ số vòng quay các khoản phải trả	lần	5.89	7.67
Hệ số vòng quay các khoản phải thu	lần	4.74	5.70
Hệ số quay vòng hàng tồn kho	lần	9.77	9.10
Chỉ số lợi nhuận			
Tỉ suất lợi nhuận thuần	%	2.84%	3.66%
Tỉ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA)	%	6.78%	10.27%
Tỉ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	12.95%	19.01%

d/ Tình hình tài chính - Các chỉ số tài chính trong năm 2016:

Chỉ số khả năng thanh toán hiện hành: Trong năm 2016 tỷ số này giảm so với năm 2015 (từ Vòng quay hàng tồn kho năm 2016 tăng so với năm 2015 (tỷ lệ tăng từ 9.10 đến 9.77), điều này thể hiện hàng hóa được tiêu thụ nhanh tiết kiệm được chi phí lưu kho và rủi ro hư hỏng hàng hóa. Tuy nhiên chỉ số vòng quay hàng tồn kho năm 2016 về lý thuyết thì tốt nhưng thực tế thì cần phải cân đối cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất và cung ứng kịp thời hàng hóa cho thị trường

Các chỉ số về khả năng sinh lời trong năm 2016 cao so với năm 2015, tỷ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2016 giảm hơn 2015 (từ 19.01% xuống còn 12.95%), doanh thu năm 2016 cao hơn so với năm 2015 trong khi tổng chi phí giảm. Trong năm 2016, công ty tiếp tục tìm nguồn cung cấp với giá cả hợp lý và chấn chỉnh và kiểm soát chi phí để tiếp tục gia tăng lợi nhuận.

Thành phần Hội đồng Quản trị có 4 thành viên, Ban Tổng Giám đốc có 5 thành viên, Ban kiểm soát gồm có 3 thành viên. Tổng thù lao và thu nhập của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc là 6.166.650.300 đồng. Tổng thù lao và các chi phí hoạt động của BKS trong năm 214.000.000 đồng.

e/ Công tác xã hội.

Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động Xã hội – từ thiện vì cộng đồng, các chương trình chính trị an sinh xã hội mang ý nghĩa thiết thực như: Tài trợ cho Quỹ Học bổng trẻ em Việt Nam, tài trợ cho Quỹ học bổng Vừ A Dính, Ủng hộ chương trình Vì Trường Sa thân yêu, tham gia cứu trợ đồng bào bị lũ lụt Miền Trung, tài trợ sinh viên đón Tết xa nhà, tiếp sức mùa thi, tham gia các chương trình bình ổn giá do UBND TPHCM tổ chức.

1.91 giảm xuống 1.65), tuy nhiên tỷ số này vẫn lớn hơn 1, vẫn đảm nhu cầu trả nợ cho các đối tác.

PHẦN II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của VIFON đối với ngành kinh doanh chính, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường của ngành , kế hoạch doanh thu của Công ty trong năm 2016 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Theo kế hoạch, doanh thu dự kiến tăng 18,6% so với năm 2016.

Năm 2016, Công ty tiếp tục thực hiện các công việc cụ thể như sau để đáp ứng mục tiêu phát triển ổn định:

Tiếp tục cải tổ cơ cấu tổ chức, bổ sung các nhân sự có trình độ vào các vị trí chốt yếu của Công ty. Nâng cao hiệu quả quản lý theo mô hình tiên tiến, phù hợp với mức độ phát triển công ty.

Cải thiện, chăm lo đời sống cho cán bộ nhân viên, tạo điều kiện để người lao động yên tâm công tác.

Tiếp tục thực hiện chương trình giảm giá thành, giảm chi phí đầu vào, đầu tư nghiên cứu và trang bị các thiết bị sản xuất thích hợp để tăng mức tự động hóa, tăng năng suất lao động.

Tiếp tục phát triển hệ thống phân phối trong và ngoài nước, tăng cường độ phủ sản phẩm Vifon trên toàn quốc, tăng hiệu quả hoạt động của các kênh phân phối.

Đầu tư có tập trung và có tính chất chiến lược cho hoạt động marketing, góp phần nâng cao

Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2016	Kế hoạch SXKD	Giá trị	Tăng trưởng
		năm 2017		
Doanh thu thuần	1 321.65	1 566.97	245.3	18.6%
Chi phí	1 273.52	1 551.60	278.1	21.8%
Lợi nhuận trước thuế	48.1	15.4	(32.8)	-68%
Lợi nhuận sau thuế	37.5	12.3	(25.2)	-67%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	2.8%	0.8%	-2.1%	-72%

doanh số và nâng cao hình ảnh sản phẩm cũng như thương hiệu Vifon trên thị trường.

Nhanh chóng đưa ra thị trường các sản phẩm mới, có chất lượng và sức cạnh tranh .

Hiện nay văn phòng, nhà xưởng Công ty và các thiết bị máy móc đang xuống cấp trầm trọng, Công ty cần đầu tư các thiết bị sản xuất hiện đại để tự động hóa các công đoạn sản xuất, tiến tới các quy trình sản xuất khép kín, nâng cao năng suất lao động và đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm phù hợp với điều kiện kinh tế hội nhập, phát triển toàn cầu. Trong 5 năm tới Công ty phải

đầu tư tài chính hơn 155 tỷ đồng để đầu tư, phát triển các hạng mục sửa chữa nhà xưởng, sửa chữa văn phòng làm việc, nâng cấp máy móc thiết bị tại trụ sở chính Nhà máy Vifon địa chỉ 913 Trường Chinh, P.Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP.HCM và cải tạo tòa nhà 118-120 Hải Thượng Lãn Ông, Quận 5, TP.HCM để đáp ứng điều kiện hội nhập thị trường.

PHẦN III. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2016 và kế hoạch đầu tư và phát triển năm 2017 Hội đồng quản trị đề nghị phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

Đơn vị tính: VND

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (VND)
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước		62.042.728.009
2	Lợi nhuận năm 2016		37.540.204.033
3	Tổng lợi nhuận chưa phân phối (1+2)		99.582.932.042
4	Quỹ dự phòng tài chính (% lợi nhuận 2016)	5%	1.877.010.202
5	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (% lợi nhuận 2016)	3,2%	1.201.286.529
6	Quỹ chi chính sách HĐQT, BKS (% lợi nhuận 2016)	0%	-
7	Chi cổ tức (% vốn điều lệ)	0%	-
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (3-4-5-6-7)		96.504.635.311

Ngày 05 tháng 05 năm 2017

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ THỊ ÁNH PHƯƠNG